TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 06-4-2018
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt.
2. Ông Từ Xuân Tiếng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Bà Phan Thị Y, sinh năm 1967.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: - Ông Võ Văn D, sinh năm 1954.
- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960.
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày:

Ngày 13/6/2017 âm lịch, bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T có cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Thị R vay số tiền 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng, không thỏa thuận thời hạn vay, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng; ông D, bà R có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận. Sau khi vay, ông D và bà R đóng tiền lãi được hai tháng là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng, đến ngày 13/9/2017 âm lịch thì ông D và bà R không đóng tiền lãi nữa. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà R đóng lãi và trả tiền vốn nhưng ông D, bà R hứa mà không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R trả số tiền là 100.000.000

(một trăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13/7/2017 âm lịch đến 11/01/2018 âm lịch.

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị Y và không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị R trình bày:

Khoảng năm 2016, bà Nguyễn Thị R và ông Võ Văn D có vay của bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn T số tiền là 40.000.000 *(bốn mươi triệu)* đồng; hai bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả; bà R đã đóng được khoảng 7-8 tháng tiền lãi nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu và không làm biên nhận. Khoảng 06 tháng sau, bà R và ông D vay tiếp số tiền là 60.000.000 *(sáu mươi triệu)* đồng; hai bên cũng thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả; tổng cộng bà R và ông D vay của bà Y và ông T là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng; đối với số nợ này bà R đóng được khoảng 6-7 tháng tiền lãi nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu và không làm biên nhận. Từ tháng 05/2017 âm lịch đến tháng 10/2017 âm lịch, bà R đã đóng tiền lãi được 5.000.000 *(năm triệu)* đồng nhưng không làm biên nhận nên không có giấy tờ gì chứng minh. Bà R thừa nhận là bà và ông D có vay của ông T và bà Y số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng; bà R và ông D thừa nhận có ký tên vào biên nhận như bà Y, ông T đã trình bày. Đối với yêu cầu của bà Y và ông T thì bà R đồng ý trả tiền vốn là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng nhưng bà xin bà Y và ông T cho trả dần mỗi năm là 15.000.000 *(mười lăm triệu)* đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn D trình bày:

Ông Võ Văn D thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị R và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị R, ông Võ Văn D. Hiện nay, bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960 và ông Võ Văn D, sinh năm 1954; cùng cư trú tại: Ấp B, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà Nguyễn Thị R, ông Võ Văn D trả số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng theo biên nhận ngày 13/6/2017 âm lịch, yêu cầu của bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 13/6/2017 âm lịch, bà Nguyễn Thị R và ông Võ Văn D có lập biên nhận số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng, việc lập hợp đồng vay tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị R, ông Võ Văn D là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R trả số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13/9/2017 âm lịch đến ngày 11/01/2018 âm lịch. Tại phiên tòa, bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T trình bày: Theo "biên nhận" đề ngày 13/6/2017 âm lịch thì ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R có vay của bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng. Tại phiên tòa, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R cũng thừa nhận có vay của bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng như lời trình bày của bà Y và ông T; hiện nay ông D và bà R vẫn còn nợ bà Y và ông T số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng; ông D, bà R đồng ý trả số tiền này cho bà Y, ông T và xin trả dần mỗi năm là 15.000.000 *(mười lăm triệu)* đồng cho đến khi trả hết nợ.

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đều thừa nhận vào ngày 13/6/2017 âm lịch ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R có vay của bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Văn T số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng. Theo "biên nhận ngày 13 tháng 6 Al" thì ông D và bà R có vay của ông T và bà Y số tiền là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng và tại phiên tòa ông D và bà R cũng đồng ý trả số tiền này cho ông T và bà Y. Do đó, có đủ cơ sở buộc ông D và bà R phải trả cho ông T và bà Y số tiền vay là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y về tiền lãi đối với số tiền vay là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13/9/2017 âm lịch đến ngày 11/01/2018 âm lịch.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R không đồng ý trả tiền lãi đối với số tiền vay là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng từ ngày 13/9/2017 âm lịch đến ngày 11/01/2018 âm lịch; ông D, bà R cho rằng ông, bà đã trả tiền lãi cho ông T, bà Y nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu và từ tháng 05/2017 âm lịch đến tháng 10/2017 âm lịch ông D, bà R đã trả tiền lãi số tiền là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng nhưng ông, bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình; đồng thời, ông T, bà Y không thừa nhận ông D, bà R có trả tiền lãi số tiền là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng mà chỉ thừa nhận ông D, bà Y trả được hai tháng tiền lãi từ ngày 13/7/2017 âm lịch đến ngày 13/9/2017 âm lịch số tiền là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng; do đó, ông T và bà Y yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/9/2017 âm lịch (tức ngày 01/11/2017 dương lịch) đến ngày 11/01/2018 âm lịch (tức ngày 26/02/2018 dương lịch) là có cơ sở nên chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả; trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Theo "biên nhận ngày 13 tháng 6 Al" thì ông T,

bà Y và ông D, bà R thỏa thuận lãi suất mỗi tháng đóng lãi 1.000.000 *(một triệu)* đồng tức là 1%/tháng. Do đó, yêu cầu tiền lãi của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y được tính cụ thể như sau: 100.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 03 tháng 25 ngày = 5.750.000 *(năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y về việc yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R có trách nhiệm trả số tiền là 105.750.000 *(một trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng, tRng đó: tiền nợ gốc là 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng và tiền lãi là 5.750.000 *(năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R phải chịu là: 105.750.000 đồng x 5% = 5.287.500 *(năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 469 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y đối với ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R.

Buộc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y số tiền là 105.750.000 *(một trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị R phải nộp là 5.287.500 *(năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)* đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Y là 2.623.000 *(hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0015277 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn